

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 47/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 19 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tài chính 05 năm
tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Kết luận số 176-KL/TU ngày 06/12/2021 Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khóa XVII về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước:

Tổng thu ngân sách địa phương: 51.413,475 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 33.452,198 tỷ đồng.

2. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương: 51.867,255 tỷ đồng.

Trong đó:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 38.485,066 tỷ đồng.

- Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ và các chương trình mục tiêu ngân sách trung ương hỗ trợ: 12.738,027 tỷ đồng.

3. Vay và trả nợ gốc, lãi, phí các khoản vay của ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (bao gồm các dự án đang giải ngân, đang đàm phán ký hiệp định):

- Tổng số vay của ngân sách địa phương: 573,230 tỷ đồng.

- Tổng số trả nợ gốc: 128,981 tỷ đồng.

- Chi trả lãi, phí các khoản vay: 27,701 tỷ đồng.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

4. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTNS.

Mb

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang



Phụ lục
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: 47/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch giai đoạn 5 năm 2021-2025 (số 155/NQ-HĐND ngày 09/12/2021)	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
III	TỔNG THU NSDP	48.507.890	51.413.475	2.905.585
	<i>Trong đó:</i>			
1	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	17.772.500	17.772.500	0
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	30.546.613	33.452.198	2.905.585
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	20.347.620	20.347.620	0
-	Thu bổ sung có mục tiêu	10.198.993	13.104.578	2.905.585
IV	TỔNG CHI NSDP	49.413.691	51.867.255	2.453.564
1	Chi đầu tư phát triển	9.236.051	8.784.029	-452.021
2	Chi thường xuyên	26.908.705	26.908.705	0
3	Chi trả nợ lãi, phí các khoản do chính quyền địa phương vay	141.139	27.701	-113.438
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	5.000	5.000	0
5	Dự phòng ngân sách	920.928	1.034.366	113.438
6	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương	1.725.265	1.725.265	0
7	Chi thực hiện CTMTQG, CTMT, nhiệm vụ NSTW hỗ trợ	9.832.442	12.738.027	2.905.585
8	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh	644.162	644.162	0
E	BỘI CHI NSDP	905.801	453.780	-452.021
G	TỔNG MỨC VAY, TRẢ NỢ CỦA NSDP			
1	Hạn mức dư nợ vay tối đa của NSDP	876.492	759.638	-116.854
2	Mức dư nợ đầu kỳ (năm)	109.833	109.833	0
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với mức dư nợ vay tối đa của NSDP (%)</i>	13%	14%	1%
3	Trả nợ gốc vay trong kỳ (năm)	125.620	128.981	3.361
-	Từ nguồn vay để trả nợ gốc		128.981	128.981
-	Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi; kết dư ngân sách cấp tỉnh	125.620	0	-125.620
4	Tổng mức vay trong kỳ (năm)	881.818	573.230	-308.588
-	Vay để bù đắp bội chi	881.818	444.249	-437.568
-	Vay để trả nợ gốc	0	128.981	128.981
5	Mức dư nợ cuối kỳ (năm)	866.031	554.082	-311.949
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ (năm) so với mức dư nợ vay tối đa của NSDP (%)</i>	99%	73%	-26%
6	Chi trả nợ lãi, phí các khoản vay	74.460	27.701	-46.759